

Số: /KH-UBND

Chơn Thành, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2025 trên địa bàn phường Chơn Thành

Căn cứ Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 28/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 127/KH-SNNMT ngày 01/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về tiêm phòng các bệnh cho gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đợt 2 năm 2025;

UBND phường Chơn Thành xây dựng Kế hoạch tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2025 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động phòng, chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm; tạo miễn dịch chủ động và duy trì mức kháng thể bảo hộ cần thiết trong quần thể vật nuôi, hạn chế tối đa nguy cơ phát sinh, lây lan dịch bệnh, bảo vệ sản xuất chăn nuôi, sức khỏe cộng đồng.

- Góp phần xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm và Newcastle, phục vụ tiêu thụ, giết mổ tập trung và xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi.

- Hạn chế sự lây lan của mầm bệnh và ngăn ngừa việc phát sinh dịch bệnh, không để bệnh Cúm gia cầm (CGC) có nguy cơ lây sang người, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

2. Yêu cầu

- Tổ chức tiêm phòng đúng quy trình, đúng đối tượng, đúng loại vắc xin, đúng liều lượng, đúng kỹ thuật; bảo đảm an toàn cho người tham gia tiêm và vật nuôi.

- Quản lý chặt chẽ vắc xin, vật tư, sổ sách; thực hiện cấp giấy chứng nhận tiêm phòng theo quy định; thống kê, báo cáo kịp thời, chính xác.

- Phấn đấu tỷ lệ tiêm phòng đạt tối thiểu 80% tổng đàn thuộc diện tiêm; riêng đàn gia cầm tiêm phòng Cúm gia cầm đạt tỷ lệ bảo hộ từ 70% trở lên.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN TIÊM PHÒNG

1. Đối tượng tiêm phòng

- Gia cầm (gà, vịt, ngan): tiêm vắc xin phòng bệnh Cúm gia cầm theo hướng dẫn của nhà sản xuất và cơ quan Thú y.

- Trâu, bò: tiêm vắc xin phòng bệnh Lở mồm long móng và vắc xin phòng bệnh Viêm da nổi cục.

- Dê: tiêm vắc xin phòng bệnh Lở mồm long móng; khuyến khích các hộ chăn nuôi tự nguyện tiêm phòng thêm bệnh Đậu dê.

- Chó, mèo: tiêm vắc xin phòng bệnh Đại.

2. Quy trình tiêm phòng: (Đính kèm Phụ lục I).

3. Kinh phí tiêm phòng:

3.1. Bệnh Cúm gia cầm

Ngân sách hỗ trợ 100% chi phí vật tư, vắc xin, công tiêm phòng bệnh cho đàn gia cầm chăn nuôi nông hộ trên địa bàn phường.

3.2. Bệnh Viêm da nổi cục trâu bò và Lở mồm long móng (LMLM)

Ngân sách hỗ trợ 100% chi phí vật tư, vắc xin, công tiêm phòng bệnh Viêm da nổi cục và LMLM cho đàn trâu, bò chăn nuôi nông hộ trên địa bàn phường.

3.3. Bệnh Đại chó, mèo

Ngân sách hỗ trợ 100% chi phí vật tư, vắc xin, công tiêm phòng bệnh Đại cho đàn chó, mèo của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn phường.

3.4. Các đối tượng chăn nuôi nông hộ (khác) không thuộc diện được ngân sách hỗ trợ tiêm phòng đối với các bệnh nêu trên:

Thực hiện tiêm phòng theo hướng xã hội hóa, chủ hộ chăn nuôi tự trả chi phí tiêm phòng bao gồm vật tư, vắc xin và công tiêm phòng.

3.5. Các tổ chức, cá nhân chăn nuôi quy mô trang trại:

Tự chủ động đảm bảo nguồn kinh phí tiêm phòng bao gồm tiền mua vật tư, vắc xin và công tiêm phòng, chịu trách nhiệm về kết quả tiêm phòng; chịu sự giám sát dịch bệnh theo quy định.

4. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí từ ngân sách chi cho công tác phòng, chống dịch năm 2025 phân cấp tại mục III, Phụ lục III - Kế hoạch số 76/KH-UBND, trong đó:

4.1. Kinh phí của tỉnh:

- Mua vắc xin;

- Dụng cụ, vật tư tiêm phòng gồm:

+ Bơm tiêm, bộ vật tư thay thế, kim tiêm phục vụ tiêm phòng bệnh Cúm gia cầm, LMLM, VDNC, Đại

+ Trang phục 7 khoản phục vụ tiêm phòng các bệnh: Cúm gia cầm, LMLM, VDNC.

+ Thùng bảo ôn: 02 thùng/xã, phường.

4.2. Kinh phí của phường:

- Dụng cụ, vật tư tiêm phòng gồm: nước đá bảo quản vắc xin, cồn sát trùng, bông gòn, xà phòng, đèn pin, áo mưa, ủng và các dụng cụ chuyên dụng khác.
- Nhiên liệu hỗ trợ người tham gia tiêm phòng.
- Chi trả tiền công tiêm phòng và hỗ trợ người tham gia tiêm phòng.

5. Phạm vi thực hiện:

Tất cả các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn phường Chơn Thành.

6. Thời gian thực hiện:

Kể từ ngày ban hành Kế hoạch này đến hết ngày 31/12/2025 hoặc đến khi có văn bản thay thế.

- Ngoài đợt tiêm phòng chính nêu trên, tiếp tục tổ chức tiêm phòng bổ sung hàng tháng cho số vật nuôi mới sinh, mới nhập đàn hoặc chưa được tiêm phòng.

III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Dự trù kinh phí phục vụ công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2025 đảm bảo theo quy định.
- Tham mưu UBND phường thành lập Tổ tiêm phòng, xây dựng lịch tiêm phòng cụ thể cho từng khu phố; ghi chép sổ sách.
- Tham mưu phương án đề nghị Trạm Chăn nuôi và thủy sản tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin theo đúng quy định.
- Thực hiện quản lý, cấp giấy chứng nhận tiêm phòng vắc xin và báo cáo kết quả hằng ngày về UBND phường và Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản khu vực 8 theo quy định.
- Theo dõi sát tình hình dịch bệnh, phản ứng sau tiêm; kịp thời báo cáo, tham mưu UBND phường và cơ quan chuyên môn các biện pháp xử lý khi có bất thường xảy ra.
- Tổng hợp báo cáo kết quả tiêm phòng cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân phường trong tháng 12/2025.

2. Đề nghị Trạm Chăn nuôi và Thủy sản khu vực 8

- Tiếp nhận vắc xin và các vật tư phục vụ cho công tác tiêm phòng từ Chi Cục Chăn nuôi và Thủy sản tỉnh. Đồng thời, chịu trách nhiệm bảo quản, hướng dẫn sử dụng theo quy định.
- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường thành lập các tổ tiêm phòng trên địa bàn phường. Hướng dẫn kỹ thuật tiêm phòng cho tổ tiêm phòng của phường.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Tăng cường công tác tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng trên các phương tiện thông tin ở phường, khu phố về thời gian, kế hoạch tiêm phòng phòng bệnh

gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2025. Nội dung tuyên truyền phải thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, tầng lớp dân cư, dễ tiếp thu và thực hiện.

4. Nhân viên thú y cơ sở:

- Phối hợp Trưởng khu phố lập sổ sách, phiếu theo dõi tiêm phòng; ghi chép cụ thể từng hộ, từng loại vật nuôi, số lượng, ngày tiêm, loại vắc xin, số lô vắc xin...; cấp giấy chứng nhận tiêm phòng cho các hộ theo quy định.

- Thực hiện Quy trình kỹ thuật tiêm phòng từng loại bệnh thực hiện theo hướng dẫn tại phụ lục của Kế hoạch tiêm phòng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tổng hợp báo cáo tiến độ tiêm phòng hàng ngày cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường theo quy định.

5. Ban điều hành các Khu phố:

- Phối hợp với nhân viên Thú y phường tổ chức triển khai tiêm phòng theo Kế hoạch trên địa bàn quản lý.

- Thông tin rộng rãi đến người chăn nuôi về kế hoạch tiêm phòng, thời gian tiêm phòng để người chăn nuôi phối hợp thực hiện.

6. Các hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm: Có trách nhiệm phối hợp với tổ tiêm phòng; chuẩn bị vật nuôi, chuồng trại đảm bảo an toàn trong quá trình tiêm; theo dõi phản ứng sau tiêm và thông báo kịp thời cho nhân viên thú y khi có bất thường.

Trên đây là Kế hoạch tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2025 trên địa bàn phường Chơn Thành. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ban điều hành các Khu phố và nhân dân trên địa bàn phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Phòng KTHT&ĐT;
- Phòng VH-XH;
- Trạm CN&TS khu vực 8;
- Nhân viên thú y phường;
- BDH các khu phố;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thị Hồng Cúc

Phụ lục I HƯỚNG DẪN

Quy trình tiêm phòng Vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn phường

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Chơn Thành)

1. Bệnh Cúm gia cầm

1.1. Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin cúm gia cầm NAVET-FLUVAC 2.

Vắc xin Cúm gia cầm (CGC) vô hoạt nhũ dầu NAVET-FLUVAC 2 chứa 2 chủng vi-rút vắc xin H5N1 là NIBRG – 14 và A/Hubei/1/2010 (H5N1)-PR8-IDCDC-RG30. Vắc xin được sản xuất bằng cách nuôi cấy các chủng vi rút trên vào phôi trứng gà 9-10 ngày tuổi và được làm vô hoạt bằng formalin. Vắc xin ở dạng nhũ dịch, đồng nhất, màu trắng ngà. Vắc xin tạo miễn dịch nhanh sau 02 tuần tiêm vắc xin và độ dài miễn dịch được 6 tháng.

1.1.1. Đối tượng tiêm phòng: Gà, vịt, ngan (vịt xiêm)

1.1.2. Quy trình tiêm phòng

- Đường tiêm: tiêm dưới da cổ (1/3 phần dưới, sau cổ); lắc kỹ chai vắc xin trước khi tiêm cho gia cầm.

- Gà, vịt, ngan (vịt xiêm) từ 14 - 21 ngày tuổi, liều 0,3 – 0.5ml/con; trường hợp tiêm ở 14 ngày: gà, vịt, ngan, được tiêm nhắc lại sau mũi tiêm đầu 10-14 ngày, liều 0,5ml/con.

- Gà, vịt, ngan trên 21 ngày tuổi, gà giống, gà đẻ, vịt giống, vịt đẻ: liều 0,5ml/con.

1.1.3 Bảo quản

Bảo quản và vận chuyển vắc xin ở nhiệt độ 2-80C, không để vắc-xin vào ngăn đông, tránh ánh sáng trực tiếp.

1.1.4. Lưu ý

- Không dùng vắc xin cho gia cầm có biểu hiện bệnh.

- Trước khi dùng, để vắc xin đạt đến nhiệt độ phòng một cách tự nhiên.

- Lắc kỹ lọ vắc xin trước khi sử dụng.

- Không dùng lọ vắc xin có hiện tượng bị vỡ, nứt, mất nhãn, nhãn không có số lô - ngày sản xuất - hạn sử dụng hoặc đã hết hạn sử dụng, có hiện tượng tách pha nước.

- Tiêm đúng vị trí hướng dẫn; tránh tiêm vào mạch máu và tránh đâm kim tiêm vào xương cổ của gia cầm.

- Sau khi mở, lọ vắc xin chỉ sử dụng trong 24 giờ.

- Thường xuyên thay kim trong khi tiêm vắc xin.

- Thời gian ngưng sử dụng: ngưng sử dụng vắc xin cho gia cầm 14 ngày trước khi giết mổ.

1.2. Loại vắc xin sử dụng: Avian Influenza virus H5 Subtype vaccine, Inactivated (Strain D7+Strain rD8): Tiêm theo hướng dẫn nhà sản xuất vắc xin:

1.2.1. Đối tượng tiêm phòng: gà, vịt, ngan (vịt xiêm) 1.2.2. Quy trình tiêm phòng

- Đường tiêm: tiêm dưới da cổ (1/3 phần dưới, sau cổ); lắc kỹ chai vắc xin trước khi tiêm cho gia cầm.

- Liều tiêm:

- + Gà từ 2-5 tuần: 0,3ml/con.
- + Gà trên 5 tuần; vịt, ngan (vịt xiêm) dưới 4 tuần tuổi: 0.5ml/con. + Vịt, ngan từ 4 tuần tuổi trở lên: 1ml/con.

1.2.3. Bảo quản: Bảo quản và vận chuyển vắc xin ở nhiệt độ 2-80C, không để vắc-xin vào ngăn đông, tránh ánh sáng trực tiếp.

1.2.4. Lưu ý

- Vắc-xin nên được trộn đều và phục hồi về nhiệt độ bình thường bằng cách lắc trước khi sử dụng.

- Không nên sử dụng sản phẩm, nếu có bất kỳ sự phân tầng rõ ràng nào của nước và dầu. Sẽ có một lượng nhỏ dầu trắng trên bề mặt sau khi vắc-xin không sử dụng trong một thời gian dài, nhưng nó không ảnh hưởng đến kết quả sử dụng khi trộn đều.

- Không có phản ứng bất thường đáng chú ý sau khi tiêm. Có thể là một số hiện tượng giảm thức ăn trong 1-2 ngày sau khi tiêm, nhưng nó sẽ hồi phục sau 2 ngày.

- Các vật dụng như chai, vắc-xin còn lại, đồ dùng nên được xử lý bằng cách xử lý vô trùng.

- Không sử dụng trong vòng 28 ngày trước khi giết mổ.

2. Bệnh Lở mồm long móng (LMLM)

2.1. Đối tượng tiêm phòng: Trâu, bò, dê, cừu, heo.

2.2. Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin Lở mồm long móng AFTOGEN; thành phần Vacxin nhũ dầu chứa virus Lở mồm long móng dòng O1 Campos.

2.3. Quy trình tiêm phòng

2.3.1. Chủng ngừa lần đầu cho thú sinh ra từ mẹ không được tiêm phòng:

Trâu, bò: tiêm toàn đàn từ 14 ngày tuổi, nhắc lại sau mỗi 06 tháng.

2.3.2. Chủng ngừa cho thú sinh ra từ mẹ đã được tiêm phòng:

Trâu, bò: Lần đầu tiêm lúc 4-6 tháng tuổi, tiêm nhắc lại sau mỗi 06 tháng ở tất cả các loài.

2.3.3. Liều lượng, cách dùng, vị trí tiêm như sau:

Trâu bò: tiêm 2 ml; tiêm bắp, dưới da; tiêm vùng cổ, đằng sau bên dưới tai. Một nửa phần đi lên cổ phía trước vai.

2.4. Bảo quản: Nhiệt độ bảo quản 2-8oC trong bóng râm, không được làm đông lạnh vắc xin.

2.5. Chú ý

- Lắc đều trước khi sử dụng.

- Chỉ chủng ngừa cho gia súc khỏe mạnh. Thao tác cẩn thận đối với gia súc mang thai.

- Sau khi tiêm ngừa có thể gây sưng nhẹ tại chỗ tiêm trong thời gian ngắn mà không cần phải điều trị.

3. Bệnh Viêm da nổi cục

3.1. Loại vắc xin Lumpyvac

3.1.1. Nguồn gốc, đặc điểm, thành phần vắc xin:

- Nguồn gốc: Vắc xin Lumpyvac của Thổ Nhĩ Kỳ.

- Đặc điểm của vắc xin: Vắc xin nhược độc đông khô pha với nước muối sinh lý hoặc dung dịch pha vô trùng chuyên biệt dung pha vắc xin đã được làm lạnh để phòng bệnh VDNC trên trâu, bò.

- Thành phần và hàm lượng:
- + Thành phần hoạt động: Mỗi liều 2ml chứa ít nhất 103.5TCID₅₀ vi rút chủng Neethling đã làm giảm độc lực, đông khô với chất ổn định để tạo miễn dịch cho trâu, bò chống lại bệnh VDNC.

- + Thành phần phụ: Lactoalbumine hydrolysate: 0.25mg; Sucrose: 0.5mg.
- + Vắc xin sau khi tiêm 28-35 ngày mới có đáp ứng miễn dịch phòng, chống bệnh có hiệu quả.

3.1.2. Quy trình tiêm phòng - Kỹ thuật pha vắc xin:

- + Lọ vắc xin 25 liều pha + nước pha 50 ml.

Lấy 2-3ml nước pha chuyển vào lọ vắc xin và lắc đều cho đến khi tan hết, lấy hết vắc xin đã pha chuyển vào lọ nước pha. Tiếp tục lấy 2-3ml nước pha chuyển vào lọ vắc xin để tráng vắc xin, lấy hết vắc xin vừa được tráng chuyển vào lọ nước pha. Trộn dung dịch vắc xin đã pha thật kỹ bằng cách đảo ngược chai thuốc khoảng 15-20 lần trước khi sử dụng. Tránh tạo bọt khí, có thể gây phản ứng cục bộ.

- + Vắc xin sau khi pha, dùng trong 02 giờ.

- Vị trí tiêm và liều tiêm: Tiêm dưới da cổ ngay trước vai trâu, bò với liều 02 ml/con.

- Kỹ thuật tiêm vắc xin:

- + Lắc kĩ chai vắc xin đã pha, lấy 02 ml dung dịch vắc xin vào bơm tiêm. + Đứng phía sau mắt con vật hoặc khuất tầm nhìn con vật.

- + Sát trùng phần da cổ nơi định tiêm bằng cồn I-ốt hoặc dung dịch sát trùng.

- + Béo da phần cổ con vật lên, cắm kim tiêm vào chéo 1 góc 45o-60o nếu con vật nhỏ hơn 6 tháng và chéo 1 góc 60o-90o nếu con vật lớn hơn 6 tháng (nên sử dụng kim có độ dài 1cm để tiêm).

- + Béo lại da chỗ đã cắm kim tiêm và bơm nhẹ nhàng vắc xin vào. Tránh để con vật giãy giụa mạnh để chệch kim tiêm và vắc xin bị trào ra ngoài. Day nhẹ chỗ tiêm sau khi rút kim tiêm ra cho dung dịch vắc xin tản đều và không trào ngược ra ngoài.

- Bảo quản: vắc xin bảo quản ở nhiệt độ từ 2OC-8OC, không bảo quản đông lạnh; tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp. Trong quá trình vận chuyển phải luôn giữ trong thùng xốp có đá lạnh hoặc đá khô, tránh tiếp xúc trực tiếp lọ vắc xin với nước đá (có thể để cách 1 lớp giấy báo, bìa cactông...).

3.1.3. Lưu ý

- Vắc xin tiêm phòng cho trâu, bò, bê, nghé khỏe mạnh từ 02 tháng tuổi trở lên. Không tiêm cho trâu, bò, bê, nghé đã có triệu chứng của bệnh VDNC hoặc mắc các bệnh khác.

- Ở một số trường hợp có thể xảy ra phản ứng sốc phản vệ, có thể dùng thuốc kháng histamin hoặc dùng Adrenalin, Cafein để can thiệp.

- Thường xuyên lắc nhẹ lọ vắc xin đã pha để vắc xin được trộn đều.

- Sử dụng bơm, kim tiêm vô trùng. Không sát trùng bơm, kim tiêm bằng hóa chất hoặc cồn.

- Sau mỗi lần tiêm cho trâu, bò phải thay kim; kim đã thay không để lẫn với kim đã được vô trùng.

- Không dùng kim lấy vắc xin để sử dụng tiêm vắc xin cho trâu bò.

3.2. Loại vắc xin Avac LSD Live (theo hướng dẫn nhà sản xuất vắc xin)

Loại vắc xin: Nhược độc, đông khô.

3.2.1. Thành phần: Mỗi liều vắc xin chứa tối thiểu 103.5TCID₅₀ vi rút viêm da nổi cục (LSD) nhược độc chủng Neethling và chất ổn định đông khô.

3.2.2. Chỉ định: Vắc xin Avac LSD Live được chỉ định tiêm cho trâu, bò để tạo miễn dịch phòng bệnh Viêm da nổi cục. Sau tiêm 3 tuần, trâu bò có khả năng miễn dịch với vi rút Viêm da nổi cục, thời gian bảo hộ kéo dài tối thiểu 12 tháng.

3.2.3. Đường dùng và cách dùng

- Pha vắc xin đông khô với dung dịch Avac Diluent được cung cấp kèm theo. Không pha vắc xin với dung dịch khác.

- Tiêm dưới da.

3.2.4. Liều lượng và liệu trình

- Liều lượng: Trâu, bò, bê, nghé: tiêm 2 ml/con.

- Tiêm phòng lần đầu:

+ Bê, nghé từ con mẹ đã được tiêm phòng: tiêm vào lúc 4-6 tháng tuổi + Bê, nghé từ con mẹ chưa được tiêm phòng: tiêm ở mọi lứa tuổi.

- Tiêm phòng nhắc lại: hàng năm

3.2.5. Bảo quản: ở nhiệt độ từ 2OC-8OC, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.

3.2.6. Lưu ý

- Chỉ tiêm phòng cho gia súc khỏe.

- Vắc xin an toàn cho cả trâu, bò mang thai.

- Không tiêm cho gia súc đang sử dụng các thuốc ức chế miễn dịch.

- Vắc xin đã pha phải sử dụng trong vòng 2 giờ.

- Dùng dụng cụ sạch và vô trùng để pha và tiêm vắc xin.

- Không dùng lọ vắc xin đã bị rạn nứt, biến màu và hết hạn sử dụng.

3.2.7. Quy cách: Lọ 5 liều; 10 liều và 25 liều (kèm theo lọ dung dịch pha với thể tích tương ứng 2 ml cho 1 liều vắc xin).

4. Bệnh Đại

4.1. Đối tượng tiêm phòng: Chó, mèo

4.2. Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin RABISIN; vắc-xin đã vô hoạt.

4.3. Quy trình tiêm phòng

- Mũi tiêm chủng đầu tiên thực hiện từ 12 tuần tuổi.

- Trong trường hợp chó hoặc mèo được tiêm phòng trước 12 tuần tuổi, lịch tiêm phòng đầu tiên phải được tiêm chủng bổ sung 1 mũi tiêm vào lúc 12 tuần tuổi hoặc lớn hơn.

4.4. Cách dùng và liều dùng

- Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da.

- Liều dùng: 1ml/con.

4.5. Lưu ý:

- Chỉ tiêm phòng cho chó, mèo hoàn toàn khỏe mạnh.

- Bảo quản vắc xin ở nhiệt độ từ 2OC-8OC, không để vắc xin vào ngăn đông đá, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.

